

Phụ lục
GIẢI TRÌNH DỰ THẢO THÔNG TƯ BÃI BỎ THÔNG TƯ SỐ
150/2010/TT-BTC NGÀY 27/9/2010 CỦA BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN
VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT) VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH
NGHIỆP (TNDN) ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN BÁO CHÍ
(Kèm theo công văn số /BTC-CST ngày / /2022 của
Bộ Tài chính)

I. Về sự cần thiết ban hành Thông tư bãi bỏ Thông tư số 150/2010/TT-BTC

1. Quy định có liên quan tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)

Khoản 1 Điều 12 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định: “*Văn bản QPPL chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản QPPL của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*”.

Điều 154 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015 quy định: “*Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần trong các trường hợp sau đây:*

- 1. Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản.*
- 2. Được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó.*
- 3. Bị bãi bỏ bằng một văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*
- 4. Văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực.”*

Điều 156 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định:

“Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật

...

- 2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn.”*

Khoản 1 Điều 166 và 170 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định:

“Điều 166. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật

- 1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành ...*

Khi phát hiện văn bản quy phạm pháp luật do mình ban hành trái pháp luật thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ có trách nhiệm tự mình bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản.

Điều 170. Rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

1. Cơ quan nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; nếu phát hiện có quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội thì tự mình hoặc kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành văn bản mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật.”

2. Nội dung rà soát Thông tư số 150/2010/TT-BTC

2.1. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với pháp luật thuế GTGT và TNDN hiện hành

Luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014).

Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014).

Kể từ ngày 01/01/2014 (Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 có hiệu lực) thì một số nội dung tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành và trên thực tế các cơ quan báo chí đang thực hiện theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13. Cụ thể như sau:

2.1.1. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp quy định hiện hành về thuế GTGT:

2.1.1.1 Điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn:

“b) Báo tự đảm bảo chi phí hoạt động được khấu trừ toàn bộ thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định hình thành từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Báo và tài sản cố định dùng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT.

Trường hợp tài sản cố định được hình thành một phần từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thì số thuế GTGT đầu vào tương ứng với tỷ lệ nguồn vốn ngân sách nhà nước trên tổng nguồn vốn hình thành tài sản cố định không được khấu trừ mà được tính vào nguyên giá tài sản cố định.

c) Đối với tài sản cố định hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước số thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá của tài sản cố định.”

Điểm b khoản 1 Điều 12 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định “*b) Thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế thì chỉ được khấu trừ số thuế giá trị gia tăng đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng.*”. Do đó, chỉ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT mới được khấu trừ, không căn cứ đến nguồn gốc hình thành tài sản cố định (TSCĐ).

Như vậy, điểm b, c khoản 1 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp với quy định của pháp luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.1.2. Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT thì “*Số thuế GTGT phải nộp = Doanh thu x Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu x Thuế suất thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra.*

Tỷ lệ (%) giá trị gia tăng tính trên doanh thu làm căn cứ xác định giá trị gia tăng được quy định như sau:

- *Thương mại (phân phối, cung cấp hàng hoá): 10%.*
- *Dịch vụ, xây dựng (trừ xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu): 50%.*
- *Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hoá, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 30%.”.*

Khoản 2 Điều 11 Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13 quy định:

“2. Số thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng = tỷ lệ % nhân với doanh thu.

a) Đối tượng áp dụng...

b) Tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng được quy định như sau:

- *Phân phối, cung cấp hàng hóa: 1%;*
- *Dịch vụ, xây dựng không bao thầu nguyên vật liệu: 5%;*
- *Sản xuất, vận tải, dịch vụ có gắn với hàng hóa, xây dựng có bao thầu nguyên vật liệu: 3%;*
- *Hoạt động kinh doanh khác: 2%.”.*

Do đó, nội dung hướng dẫn tại điểm b, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.1.3. Điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm c khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn “Đề chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT từ phương pháp khấu trừ thuế sang phương pháp tính trực tiếp trên GTGT và ngược lại, *Bảo tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động gửi văn bản đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp chấp thuận chuyển đổi phương pháp tính thuế GTGT.*”

Khoản 2 Điều 10 Luật số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013 quy định điều kiện chuyển đổi từ phương pháp tính trực tiếp trên GTGT sang phương pháp khấu trừ thuế phải *thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ, có doanh thu hàng năm từ bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ từ một tỷ đồng trở lên và đăng ký tự nguyện áp dụng phương pháp khấu trừ thuế.*

Do đó hướng dẫn tại điểm c, khoản 1 Điều 3 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn phù hợp với quy định của Luật thuế GTGT hiện hành.

2.1.2. Những hướng dẫn tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp quy định hiện hành về thuế TNDN:

2.1.2.1. Điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn thuế suất thuế TNDN 25%.

Theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 1 Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13 thì thuế suất thuế TNDN hiện hành là 20%. Riêng thu nhập của cơ quan báo chí từ hoạt động báo in, kể cả quảng cáo trên báo in theo quy định của Luật báo chí áp dụng thuế suất 10% trong suốt thời gian hoạt động.

Như vậy, điểm b khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC không phù hợp với quy định của Luật thuế TNDN hiện hành.

2.1.2.2. Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC hướng dẫn về không chế chi phí quảng cáo, khuyến mại;

Tuy nhiên Điều 9 Luật thuế TNDN hiện hành đã bỏ quy định này.

Theo đó, các hướng dẫn tại Điểm c khoản 2 Điều 2 Thông tư số 150/2010/TT-BTC về không chế chi phí quảng cáo, khuyến mại không còn phù hợp với quy định tại Luật thuế TNDN hiện hành.

2.2. Các nội dung hướng dẫn khác của Thông tư số 150/2010/TT-BTC dẫn chiếu hoặc thực hiện theo pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành

Các nội dung hướng dẫn khác còn lại của Thông tư số 150/2010/TT-BTC (ngoài những nội dung hướng dẫn trái với pháp luật thuế GTGT và thuế TNDN hiện hành nêu tại khoản 2.1. nêu trên) hiện nay đang được thực hiện theo quy định tại Luật số 31/2013/QH13 và Luật số 32/2013/QH13 (như điểm a khoản 1, điểm a và c, khoản 2 Điều 2, điểm a khoản 1 Điều 3...).

Bảng rà soát toàn bộ nội dung hướng dẫn của Thông tư số 150/2010/TT-BTC với quy định về thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành kèm theo.

Như vậy, các nội dung hướng dẫn về thuế GTGT, thuế TNDN tại Thông tư số 150/2010/TT-BTC không còn được áp dụng trên thực tế mà được áp dụng thống nhất theo pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN hiện hành.

3. Nội dung đề xuất:

Để đảm bảo thống nhất về quy định của pháp luật về thuế TNDN và thuế GTGT, Bộ Tài chính đề xuất ban hành Thông tư bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC.

III. Nội dung dự thảo Thông tư bãi bỏ Thông tư số 150/2010/TT-BTC

Dự thảo Thông tư gồm 2 Điều:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 150/2010/TT-BTC ngày 27/9/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế GTGT và thuế TNDN đối với các cơ quan báo chí

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TÀI CHÍNH